TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-ST
Ngày 14 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nữu Ước.

Ông Nguyễn Văn Dửng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H’R Niê, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 79 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2018). (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Y T Byă, sinh năm 1972 và bà H T Niê (tên gọi khác: Mí B), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sự Hồ Ngọc H - cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số I10 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người phiên dịch: Bà H B Niê, sinh năm 1962. Địa chỉ: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà H'R Niê và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Công H trình bày:

Vì có mối quan hệ quen biết với bị đơn ông Y T Byă và bà H T Niê nên vào ngày 12/6/2016, bà H'R có cho vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê vay số tiền là 105.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Các bên thỏa thuận trả thành 02 đợt như sau:

- Đợt 1: ngày 12/3/2017 trả 22.000.000 đồng;

- Đợt 2: ngày 01/5/2017 trả 83.000.000 đồng.

Khi cho bị đơn vay tiền, bà H'R nhờ bà Nguyễn Thị Th, trú tại thôn T, xã E, huyện K viết hộ "Giấy mượn tiền" đề ngày 12/6/2016, trong đó thể hiện số tiền vay là 105.000.000 đồng, thời hạn trả nợ như trên và vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê có ký xác nhận bên dưới trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê không đưa cho bà H'R giữ giấy tờ gì để làm tin. Đến thời hạn trả nợ, bà H'R đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng Y T Byă bà H T Niê trả nợ nhưng vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê không đồng ý trả. Nay vì thấy hoàn cảnh của vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê cũng khó khăn nên H'R chỉ yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 105.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Theo các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Y T Byă bà H T Niê và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là ông Hồ Ngọc H trình bày:

Năm 2014, ông Y T và bà H T thế chấp quyền sử dụng đất của gia đình để vay số tiền 150.000.000 đồng (trong đó ông Y T và bà H T vay 100.000.000 đồng, 50.000.000 đồng còn lại cho bà H'R vay ké). Thời hạn vay ngân hàng là 03 năm. Khi cho bà H'R vay ké, giữa vợ chồng ông Thanh bà H T với bà H'R có viết một giấy vay tiền trong đó có thể hiện nội dung bà H'R vay ké của vợ chồng ông Y T bà H T số tiền 50.000.000 đồng nhưng sau đó bà H'R mượn lại và đã xé tờ giấy này nên hiện giờ vợ chồng ông Y T bà H T không có giấy tờ gì chứng minh việc bà H'R vay ké để cung cấp cho Tòa án. Đến năm 2015, phía ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Y T bà H T phải trả cho ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng cùng với lãi suất. Vì không có tiền trả cho ngân hàng nên vợ chồng ông Y T bà H T vay của bà H'R số tiền là 56.000.000 đồng để trả cho ngân hàng. Đến năm 2016, vợ chồng ông Y T bà H T đã trả cho ngân hàng số tiền gốc còn lại là 100.000.000 cùng với lãi suất là 12.900.000 đồng trong khoản vay 150.000.000 đồng nói trên. Như vậy, vợ chồng ông Y T bà H T xác định đã trả cho ngân hàng đủ số tiền là 150.000.000 đồng cùng với lãi suất tương ứng (trong đó 50.000.000 đồng bà H'R vay ké, 100.000.000 đồng của vợ chồng ông Y T bà H T vay).

Việc bà H'R cho rằng ngày 12/6/2016 vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê có vay của bà H'R số tiền là 105.000.000 đồng, vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê

xác định không vay số tiền này. Đối với chữ ký trong giấy vay mượn tiền đề ngày 12/6/2016 do bà H'R Niê khởi kiện, vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê xác định đó là chữ ký của mình. Còn tại sao vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê lại ký vào giấy vay này trong khi vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê không mượn số tiền này thì vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê không biết. Vì vậy, ông bà không chấp nhận yêu cầu của bà H'R Niê buộc vợ chồng ông bà trả số tiền gốc 105.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 25/10/2018 ông Y T Byă và bà H T Niê khai chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 12/6/2016 do nguyên đơn cung cấp không phải do mình ký và viết ra đồng thời ông bà yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền này để làm cơ sở giải quyết vụ án nên Tòa án đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và thông báo cho ông Y T Byă và bà H T Niê nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Tuy nhiên, ông bà không thực hiện nên không thể tiến hành được việc giám định theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th trình bày: Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 12/6/2016 sau khi đi công việc xong thì bà Th có ghé vào nhà bà H'R Niê chơi thì gặp vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê đến nhà bà H'R Niê mượn tiền. Do bị đau mắt nên bà H'R Niê nhờ bà Nguyễn Thị Th viết hộ giấy mượn tiền. Nội dung giấy mượn tiền ghi vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê mượn bà H'R Niê số tiền 105.000.000 đồng thời hạn trả thành 02 lần:

Lần 1: Ngày 12/3/2017 trả số tiền 22.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 01/5/2017 trả số tiền 83.000.000 đồng.

Sau khi bà Nguyễn Thị Th viết xong giấy mượn tiền thì có đọc lại cho vợ chồng Y TByă bà H T Niê nghe và đưa giấy mượn tiền cho họ xem lại rồi ký vào giấy mượn tiền, sau đó thì bà H'R Niê giao tiền cho ông Y T Byă và bà H T Niê vay, còn số tiền cụ thể là bao nhiêu thì bà Th không biết chính xác.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70,71,72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 105.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy mượn tiền ghi ngày 12 tháng 06 năm 2016; Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Biên bản đối chất; Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H'R Niê khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Y T Byă và bà H T Niê phải trả cho bà H'R Niê số tiền vay gốc là 105.000.000 đồng, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 12/6/2016, thể hiện nội dung nguyên đơn bà H'R Niê cho bị đơn ông Y T Byă và bà H T Niê vay số tiền là 105.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận trả thành 02 đợt: Đợt 1ngày 12/3/2017 trả 22.000.000 đồng; Đợt 2 ngày 01/5/2017 trả 83.000.000 đồng và có chữ ký xác nhận của người vay là ông Y TByă và bà H T Niê. Ông Y T Byă bà H T Niê cho rằng chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp không phải là của mình và có yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định. Tuy nhiên, ông bà không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo thông báo của Tòa án là không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng năm 2015. Mặc khác, theo lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th xác nhận vào ngày 12/6/2016 bà có chứng kiến vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê đến nhà bà H'R Niê vay tiền, bà H'R Niê có nhờ bà Th viết hộ giấy vay tiền sau đó bà Th đọc cho vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê nghe và ký xác nhận, sau đó bà H'R Niê giao tiền cho vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê. Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê có vay của bà H'R Niê 105.000.000 đồng nhưng chưa trả nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'R Niê.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H'R Niê được Tòa án chấp nhận nên vợ chồng ông Y T Byă bà H T Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Y T Byă và bà H T Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 160, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 471; 474; 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 375 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà H'R Niê buộc ông Y T Byă và bà H T Niê có nghĩa vụ trả cho bà H'R Niê số tiền 105.000.000đ (một trăm lẻ năm triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà H'R Niê không phải chịu án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000đ (hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí số AA/2017/0001449 ngày 21/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y T Byă và bà H T Niê được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Định